

# VAI TRÒ CỦA YẾU TỐ CON NGƯỜI TRONG ĐỊNH DANH VỚI VIỆC HÌNH THÀNH TÊN TÁC PHẨM VĂN HỌC

HUMANS, A CENTRAL FACTOR IN NAMING CONVENTIONS IN RELATION TO NAMING LITERARY WORKS

Phạm Ngọc Hàm<sup>1,\*</sup>, Phạm Viết Nhật<sup>2</sup>

DOI: <http://doi.org/10.57001/huiv5804.2024.320>

## TÓM TẮT

Trong thế giới văn học muôn màu, chỉ riêng tên tác phẩm đã vô cùng đa dạng và hầu như rất ít xuất hiện trường hợp trùng tên. Mỗi tác phẩm thường gắn với tên một tác giả và để lại dấu ấn riêng trong lòng người đọc. Cơ sở định danh tác phẩm văn học nhìn chung bao gồm sự vật, sự việc, không gian, thời gian và sự kết hợp giữa các nhân tố này. Tuy nhiên, con người với tư cách là trung tâm của vũ trụ, thường được nhà văn hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp chọn làm nhân vật trung tâm của tác phẩm. Trong khuôn khổ bài báo này, bằng phương pháp mô tả và phân tích, chúng tôi chọn góc nhìn riêng, làm sáng tỏ vai trò của yếu tố con người trong định danh với sự hình thành tên tác phẩm trên ngữ liệu một số tác phẩm văn học Trung Quốc và Việt Nam, nhằm góp một tài liệu tham khảo cho công tác dạy học cũng như nghiên cứu ngôn ngữ văn học.

**Từ khóa:** Định danh; tên tác phẩm văn học; yếu tố con người; cấu trúc; vai trò.

## ABSTRACT

In the world of literature, the titles of literary works are remarkably diverse, and it is rare that the titles of different literary works are identical. Each literary work is typically associated with its author, and leaves a unique impression on the hearts of readers. The foundation for naming literary works is based on objects, events, space, time and a combination of these factors. Humans, who are considered the center of the universe, tend to be directly or indirectly chosen by writers as the central character of literary works. In the article, analysis and description are used to clarify the factor related to humans in naming literary works based on some Chinese and Vietnamese literary works. The results hope to contribute a reference for teaching and researching literary language.

**Keywords:** Naming conventions, titles of literary works, human, structure, role.

<sup>1</sup>Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

<sup>2</sup>Nghiên cứu sinh Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

\*Email: [phamngochamnnvhtq@gmail.com](mailto:phamngochamnnvhtq@gmail.com)

Ngày nhận bài: 09/9/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 23/10/2024

Ngày chấp nhận đăng: 28/10/2024

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thế giới văn chương - thành quả sáng tạo nghệ thuật - món ăn tinh thần của mọi thời đại quả thực là muôn màu muôn vẻ. Mỗi tác phẩm văn học đều là kết tinh trí tuệ của nhà văn trong quá trình khám phá hiện thực cuộc sống và vận dụng ngôn từ một cách sáng tạo. Nếu như trong quá trình khám phá thế giới và sáng tạo ra của cải vật chất cho xã hội, mỗi sự vật, hiện tượng mới ra đời hoặc mới được phát hiện, người ta đều kịp thời gắn lên chúng một cái tên, thì nhà văn cũng luôn chú trọng dành cho tác phẩm và nhân vật của mình một danh xưng thật ý nghĩa, có thể gửi gắm vào đó dụng ý của mình. Kể cả khi tác phẩm mang tên "Vô đề" thì hàm chứa trong hai chữ đó vẫn là một ẩn ý sâu sắc. Một tiêu đề hay cuốn hút sự chú ý của độc giả được ví với "đôi mắt", "cửa sổ", có liên quan mật thiết đến tư tưởng, nội dung, cấu trúc của tác phẩm.

Ở Việt Nam, đến nay nghiên cứu về định danh trong tác phẩm văn học chưa nhiều. Điểm lại, chúng tôi thấy có Phạm Hữu Khương [1] với luận án tiến sĩ nhan đề "Nghiên cứu đặc điểm tên nhân vật trong tác phẩm văn học của Lỗ Tấn, Ba Kim, Lão Xá - so sánh với tên nhân vật trong tác phẩm văn học của Nam Cao, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố" và một số bài viết của liên quan của cùng tác giả. Trong luận án, tác giả đã tổng kết được khoảng 20 cơ sở định danh tên nhân vật trong các tác phẩm văn học Trung Quốc và Việt Nam, đồng thời khẳng định, việc vận dụng của từng nhà văn là khác nhau [1]. Ngoài ra, còn có Phạm Viết Nhật [2] với luận văn thạc sĩ nhan đề "Đặc điểm ngôn ngữ trong tiêu đề các tác phẩm văn học của Lỗ Tấn, Ba Kim, Lão Xá và cách dịch sang tiếng Việt". Các nghiên cứu trên đều dành một phần nội dung bàn về định danh. Trong khuôn khổ bài báo này, bằng phương pháp mô tả và phân tích là chủ yếu, chúng tôi chọn góc nhìn về vai trò của yếu tố con người trong định danh với việc tạo ra tiêu đề hấp dẫn cho tác phẩm, trong đó có sự chuyển

hóa giữa tên người, tên động, thực vật và tên cảnh vật trong tự nhiên, chủ yếu thể hiện ở tính hình tượng và việc triển khai nội dung, sắp xếp các tình tiết, tạo nên cấu trúc tác phẩm trên ngữ liệu một số tác phẩm văn học Trung Quốc, đồng thời liên hệ với văn học Việt Nam. Hy vọng, bài báo này sẽ góp một tài liệu tham khảo cho công tác dạy học và nghiên cứu ngôn ngữ - văn học ở Việt Nam.

## 2. ĐÔI NÉT VỀ ĐỊNH DANH VỚI VIỆC XÂY DỰNG CẤU TRÚC TÁC PHẨM

### 2.1. Về khái niệm định danh

Sách *Luận ngữ* có câu: “Danh bất chính tắc ngôn bất thuận, ngôn bất thuận tắc sự bất thành, sự bất thành tắc lễ nhạc bất hưng, lễ nhạc bất hưng tắc hình phạt bất trúng.” (Danh xưng không chính thống thì lời nói sẽ không xuôi, lời nói không xuôi thì việc không thành, việc không thành thì lễ nhạc không hưng thịnh, lễ nhạc không hưng thịnh thì hình phạt không nhằm đúng đối tượng). Việc định danh cho một sản phẩm nghệ thuật - tác phẩm văn học cũng cần đạt được yêu cầu “danh chính, ngôn thuận”. Cái gọi là “danh chính” ở đây là tên tác phẩm phải phù hợp với nội dung, tư tưởng của toàn văn, còn cái gọi là “ngôn thuận” thể hiện ở việc triển khai tình tiết, cấu trúc sẽ chặt chẽ, logic và không xa rời tiêu đề. Lỗ Tấn trong lời tựa tác phẩm *AQ chính truyện* đã không ngại tốn giấy mực để thể hiện sự trăn trở của mình, nên dùng *A Quý, A Quế* hay *A Quei*; nên dùng *liệt truyện, tự truyện, nội truyện, ngoại truyện* hay *biệt truyện, gia truyện, tiểu truyện...* Cuối cùng mới đưa ra quyết định đặt tên tác phẩm là *AQ chính truyện*. Hay như tác phẩm để đời gắn với tên tuổi Nam Cao - tác phẩm *Chí Phèo* cũng đã từng trải qua nhiều cân nhắc, nên lấy tên là *Cái lò gạch bỏ hoang* hay *Đôi lứa xứng đôi*. Nếu như tác phẩm mang tên *Đôi lứa xứng đôi* thì Thị Nở sẽ là nhân vật chính sánh cùng Chí Phèo. Nếu chọn tên *Cái lò gạch bỏ hoang* thì không gian xảy ra sự việc lại trở thành tâm điểm của tác phẩm. Với mỗi cái tên khác nhau, nhà văn sẽ định hướng cho độc giả đến với tác phẩm theo một góc tiếp cận khác nhau. Có thể nói, định danh tác phẩm là một khâu vô cùng quan trọng trong cả quá trình từ phôi thai tới khi tác phẩm ra đời được độc giả đón nhận. *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê giải thích định danh là *gọi tên sự vật, hiện tượng* [3]. *Từ điển quy phạm tiếng Hán hiện đại* (现代汉语规范词典) cho rằng, *định danh là động từ dùng để chỉ “đặt tên/ dành cho danh xưng”* (命名是动词指的是“给与名称”) [4]. Mã Minh Xuân đưa ra cách giải thích đầy đủ hơn, *định danh là danh từ hoặc đoản ngữ mang tính chất danh từ, dùng để chỉ kí hiệu chỉ tên của ngàn vạn sự vật trên thế giới, cũng chính là danh xưng hoặc tên gọi. Là động từ, định danh dùng để chỉ quá trình hình thành tên gọi của người hoặc sự vật* (名命作为名

词或名词性短语, 命名是世界上千事万物的指称符号, 即名称或名字。作为动词, 命名指人或事物名称的形成过程) [5].

Từ những cách giải thích trên, có thể thấy, định danh có thể làm động từ, cũng có thể làm danh từ. Để có thể làm sáng tỏ nguồn gốc và quá trình hình thành của tên gọi, người ta thường đặt định danh vào quá trình hình thành của một sự vật. Với tư cách là đơn vị gọi tên, định danh có thể là danh từ, cũng có thể là đoản ngữ danh từ.

“Định danh có những thuộc tính như gọi tên, mang tính xã hội, tính cấu trúc và phản ánh đặc trưng văn hóa dân tộc” [6]. Các thuộc tính này có liên quan với nhau, khiến cho định danh được coi là “nơi phát tích” và là “kết tinh” của văn hóa nhân loại. Tên tác phẩm văn học là thông tin đầu tiên, cũng là mãi mãi được truyền tụng mỗi khi độc giả nhắc đến nếu như tác phẩm đó có sức sống trường tồn. Thực tế đã chứng minh những tác phẩm văn học Việt Nam và thế giới như *Truyện Kiều, Bình Ngô đại cáo, Tam quốc diễn nghĩa, Hồng lâu mộng, Chiến tranh và hòa bình, Hamlet...*, đều là những tác phẩm còn mãi với thời gian.

### 2.2. Về cấu trúc tác phẩm văn học

Trước hết, cấu trúc là “quan hệ giữa các thành phần tạo nên một chỉnh thể” hoặc “làm ra, tạo nên một chỉnh thể với những thành phần và quan hệ nhất định” [3]. Cấu trúc tác phẩm văn học (The Structure of Literature) cũng không nằm ngoài những đặc trưng của khái niệm cấu trúc nói chung. Đó là hình thức tổ chức, sắp xếp các thành phần, tình tiết thuộc nội dung tác phẩm dựa trên yêu cầu của chủ đề và hình tượng nhân vật cần xây dựng. Một tác phẩm văn học hoàn mỹ cần có một cấu trúc hợp lý, giống như một cơ thể sống gồm đầu, mình, tứ chi và toàn bộ các thành phần chứa đựng trong đó, giúp cho cơ thể hoạt động bình thường. Việc sắp xếp các tình tiết nội dung, quan hệ tương hỗ giữa các nhân vật với nhau và nhân vật với không gian, thời gian được coi là thủ pháp nghệ thuật quan trọng, giúp nhà văn thể hiện chủ đề một cách logic, có sức thuyết phục. Nhà văn cần dựa vào chủ đề để xác định các tình tiết nào cần được mô tả tỉ mỉ, tình tiết nào chỉ cần một vài nét phác họa, nhằm đảm bảo tính cân đối trong cấu trúc. Đối với tiểu thuyết, cấu trúc là yếu tố hình thức, bao gồm sự sắp xếp, thể hiện quan hệ nội tại và ngoại tại giữa các thành phần tạo nên tiểu thuyết đó. Quá trình sắp xếp, tổ chức nội dung và hình thức đó được dựa trên nhận thức của nhà văn đối với cuộc sống, đồng thời cần dựa vào yêu cầu của việc xây dựng hình tượng nhân vật và thể hiện chủ đề tác phẩm, vận dụng một cách hiệu quả nhất các thủ pháp nghệ thuật, nhằm sắp xếp toàn bộ

tư liệu, khắc họa nhân vật, tái hiện sự kiện theo trình tự hợp lý với những nét đậm, nhạt khác nhau, phân biệt được nội dung chủ yếu và thứ yếu, tạo nên một chỉnh thể cân đối, có điểm nhấn và sự sinh động về bức tranh chân thực của cuộc sống mà nhà văn lựa chọn.

### 2.3. Yếu tố con người trong định danh với việc xây dựng cấu trúc tác phẩm

Con người với vai trò là trung tâm của vũ trụ, từ xưa tới nay luôn được các ngành khoa học, đặc biệt là văn học hướng tới. Câu nói bất hủ của M. Goóc-ki "văn học là nhân học" đã khẳng định, văn học là bộ môn khoa học đặc biệt về con người. Con người ở đây không phải chỉ là con người sinh học với đầy đủ các bộ phận cấu thành như mắt, mũi, chân, tay, tim, gan, óc... mà chính là những con người với thế giới tâm hồn phong phú, đời sống tinh thần dồi dào, đôi khi vượt lên giá trị vật chất với đầy đủ nỗi niềm buồn vui và hương vị đắng cay, ngọt bùi. Đối với một tác phẩm văn học chân chính, chất liệu đầu tiên để làm nên tác phẩm là ngôn từ. Tuy nhiên, yếu tố cuối cùng quyết định sự sống còn của tác phẩm lại không phải là ngôn từ, mà là con người từ trong thực tế cuộc sống được nhà văn hình tượng hóa để họ bước vào tác phẩm, đó là hình tượng nhân vật. Vì vậy, nhân vật trong văn chương cũng chính là con người của cuộc sống. Họ hiện lên với đầy đủ lời nói, hành động, suy nghĩ trong quan hệ với tự nhiên và xã hội. Câu chuyện của họ gắn liền với thế giới vật chất, không tách rời không gian, thời gian và luôn luôn vận động. Trên tinh thần thiên, địa, nhân nhất thể (con người và trời đất kết thành một khối), nhà văn bằng sức sáng tạo không biên giới của mình đã thổi hồn vào từng tác phẩm, từng nhân vật, khiến cho từng cành cây, ngọn cỏ, từng con suối, dòng sông, từng con vật vô tri cũng trở thành "nhân vật" hoặc chí ít cũng góp phần làm nên "bối cảnh" để nhân vật xuất hiện, mang lại cảm giác mới mẻ cho độc giả, giúp họ cảm nhận cái đẹp, trau dồi năng lực thẩm mỹ và vươn lên theo đuổi cuộc sống trong tương lai, vượt trội hơn hiện tại. Chính vì vậy, xét ngay từ tiêu đề tác phẩm, chúng tôi nhận thấy, trong đó có sự kết hợp hài hòa giữa tên người, tên thực vật, động vật, tên cảnh vật thiên nhiên và sự biến đổi, chuyển hóa giữa các nhân tố đó, được coi làm cơ sở tạo nên cấu trúc của tác phẩm. Mặt khác, nghĩa của mỗi tiêu đề đều là tổng hòa nghĩa của từng thành tố tạo nên tiêu đề đó. Vì vậy, việc phân tích thành tố nghĩa khi lĩnh hội hàm ý của tiêu đề là vô cùng quan trọng, bởi vì "nghĩa tố là bộ phận nhỏ nhất trong thông báo của một đơn vị ngôn ngữ" [7]. Trên tinh thần đó, chúng tôi tập trung phân tích mối quan hệ giữa tên người và tên thực vật, động vật, tên cảnh vật thiên

nhiên trong tiêu đề, đồng thời liên hệ với cấu trúc của tác phẩm, nhằm khẳng định vai trò của định danh với việc hình thành cấu trúc tác phẩm.

## 3. VAI TRÒ CỦA YẾU TỐ CON NGƯỜI TRONG VIỆC HÌNH THÀNH TÊN TÁC PHẨM VĂN HỌC

### 3.1. Một số thủ pháp vận dụng yếu tố con người trong tiêu đề

Trước hết, phải khẳng định, nhân vật là thành phần nòng cốt của tác phẩm. Các tình tiết của tác phẩm phát triển như thế nào cũng không thể tách rời nhân vật. Nhân vật trong tác phẩm không phải lúc nào cũng xuất hiện với tư cách là con người thực thụ mà rất nhiều trường hợp, cành cây, nhánh cỏ, ngọn núi, dòng sông hay một con vật nào đó trong tự nhiên cũng được chọn làm nhân vật. Khi đó, những vật thể vô tri vô giác cũng trở nên sống động như một con người bằng da bằng thịt và còn có cả một thế giới tâm hồn, biết yêu thương, biết căm thù. Chẳng hạn như, trong các truyện ngụ ngôn *Hươu và Rùa*, *Thỏ và Rùa*, tác giả dân gian đã căn cứ vào những đặc tính nổi bật của từng loài vật để gắn vào nó những suy nghĩ, hành động phù hợp với tính cách của một con người đại diện cho một nhóm hoặc một tầng lớp xã hội, giúp độc giả sau khi tiếp xúc với tác phẩm có thể liên hệ với con người trong xã hội. Bằng thủ pháp nhân hóa, hươu, rùa, thỏ đều hiện lên với đầy đủ hành động, lời nói, suy nghĩ của con người. Điều đó cho phép ta khẳng định, các con vật này "da là vật mà hồn là người", với sự liên tưởng và sáng tạo của tác giả trở thành nhân vật chính trong tác phẩm. Tên "nhân vật" dạng này trong các tác phẩm viết bằng tiếng Việt đều được viết hoa như với bất kỳ nhân vật nào khác. Câu chuyện bề mặt là kể về loài vật, nhưng nội hàm lại nói về con người, ý nghĩa giáo dục càng trở nên sâu sắc.

Đôi khi, tên tác phẩm được hình thành từ những loài hoa, nhưng mỗi loài hoa lại gắn với tên một nhân vật trong tác phẩm. Ý nghĩa ví von cũng được hình thành và ẩn chứa trong đó. Tác phẩm *Hoa hồng đỏ và Hoa hồng trắng* (红玫瑰与白玫瑰) của Trương Ái Linh là một ví dụ điển hình. "Hoa hồng đỏ" gắn liền với cái tên Vương Kiều Nhụy (王娇蕊), "Hoa hồng trắng" gắn với Mạnh Yên Ly (孟烟骊), đều là hai nhân vật chính trong tác phẩm. Trong khuôn khổ truyện vừa, tác giả đã tái hiện sinh động bi kịch của hai cô gái sống trong xã hội bị chi phối bởi tư tưởng nam quyền, họ cùng đem lòng yêu thương Đông Chấn Bảo (佟振保), nhưng cuối cùng lại bị phụ bạc. Độc giả cảm nhận được vẻ đẹp thuần khiết của hai cô gái với tình yêu trong sáng, được nhà văn ví với hai bông hồng, mỗi người một vẻ. Chính vì vậy, song song với việc vạch trần căn nguyên dẫn

đến bi kịch hôn nhân, tác giả cũng thể hiện niềm cảm thông và sự trân trọng với hai nhân vật nữ: Vương Kiều Nhụy như bông hồng đỏ, cháy bỏng tình yêu; Mạnh Yên Ly như bông hồng trắng, trắng trong và tinh khiết.

Các nhân vật trong đời thực được nhà văn, nhà thơ đưa vào tác phẩm, bằng trí sáng tạo của mình, khiến cho nhân vật trở thành hình tượng nghệ thuật, vừa là con người cụ thể, vừa là con người trừu tượng. Các tác phẩm *Phạm Ái Nông* (范爱农), *Trương Tự Trung* (张自忠), *Nhị Mã* (二马) của Lão Xá, *Lý Đại Hải* (李大海) của Ba Kim, *AQ chính truyện* (阿Q正传) của Lỗ Tấn; *Di Hào*, *Chí Phèo* của Nam Cao, *Kép Tư Bền* của Nguyễn Công Hoan..., là những ví dụ tiêu biểu về tên người dùng làm tên tác phẩm. Những tác phẩm mang tên người khiến độc giả tiếp xúc với nhân vật như tiếp xúc với chính con người thực trong cuộc sống, nhưng lại có sức hấp dẫn hơn thực tế cuộc sống, đồng thời cảm nhận được tính chân thực của tác phẩm. Việc triển khai nội dung tác phẩm sẽ xoay quanh câu chuyện về nhân vật chính được xác định ngay từ tiêu đề với đầy đủ niềm vui, nỗi buồn trong mối quan hệ với tự nhiên và xã hội thuộc không gian sống của nhân vật đó.

Ngoài những trường hợp trên, ta còn bắt gặp trong tác phẩm các thủ pháp định danh tên người và tên động, thực vật, tên các hiện tượng thiên nhiên chuyển hóa cho nhau, hoặc kết hợp với các thành tố khác tạo nên tên tác phẩm. Tiếp theo, chúng tôi tập trung phân tích phương thức tạo tên tác phẩm cũng như tên nhân vật dạng này, đặc biệt là tác dụng của nó đối với việc hình thành cấu trúc tác phẩm, qua một số ví dụ cụ thể.

### 3.2. Tên người và tên thực vật hoán đổi cho nhau, tạo nên cấu trúc tác phẩm

Vốn sẵn có lòng yêu thiên nhiên, trong thực tế đời sống, người Trung Quốc và người Việt Nam thường có thói quen dùng tên cây cỏ, hoa lá làm tên người. Trong văn học, nhà văn đặt tên nhân vật bằng tên cây cỏ, nhằm tạo dựng hình tượng nghệ thuật sinh động và gửi vào đó dụng ý của mình. Những loài cây cỏ, hoa lá mềm mại, thanh thoát thường được dùng là tên nhân vật nữ, như Hoa, Liên/ Sen, Mai, Cúc... Tên các loài cây cứng cỏi, có sức mạnh vượt lên giá rét được dùng làm tên nhân vật nam, như Tùng, Bách... Phần lớn các câu chuyện dân gian thường được tác giả dân gian đặt cho những nhân vật xuất thân nghèo khó cái tên bình dị, song vẫn mang ý nghĩa yêu thương, trân trọng hay phê phán khác nhau, thể hiện vẻ đẹp giới tính với tính chất ước lệ khác nhau.

Truyện *Tây qua nữ* (西瓜女: nàng dưa hấu) được tác giả Trương Sĩ Kiệt xây dựng trên nền câu chuyện dân gian

cùng tên là một ví dụ điển hình. Truyện kể về sự cần cù nhẫn nại của ông lão trồng dưa hấu. Trải qua bao nhiêu vất vả gieo hạt, bón phân, tưới nước, nhặt cỏ, bắt sâu, rồi đến một ngày, dưa ra hoa kết trái. Ông lão không nỡ bán dưa đi mà hái về đặt ở bên mình. Một hôm, quả dưa nứt ra, từ trong lòng quả, một cô bé bước ra, trong nháy mắt lớn khôn thành thiếu nữ. Cô gái nhận ông lão làm cha đẻ và giúp ông thoát khỏi đói nghèo. Tình tiết này khiến ai đã từng đọc *Truyện Tấm Cám* đều nhớ tới cô Tấm bước ra từ quả thị, dọn dẹp nhà cửa, sẻ chia vất vả những lúc bà lão vắng nhà. Cái tên *Tây qua nữ* là do ông lão đặt cho, để ghi lại sự tích cô chính là trái dưa hấu biến hóa mà thành. Tình tiết đó càng làm tăng thêm tính li kỳ của truyện cổ dân gian. Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, các tên Sọ Dừa trong *Truyện cổ tích Sọ Dừa* hay Tấm Cám trong *Truyện cổ tích Tấm Cám* cũng đều là những ví dụ về tên người trong tiêu đề và việc hình thành nên cấu trúc tác phẩm. Việc triển khai nội dung tác phẩm không nằm ngoài diễn biến câu chuyện xoay quanh nhân vật chính và mối liên hệ giữa các nhân tố tạo nên tiêu đề tác phẩm cũng như tính chất của sự vật được chuyển hóa thành tên nhân vật.

Trong truyện *Tiểu Liễu xả thân cứu người dân Lạc Dương* (小柳儿舍身救略阳) đăng trên *Nhật báo Thiểm Tây* số 16/10/1984, tác giả Dương Kiến Trung đã đặt cho nhân vật chính là Tiểu Liễu (bé Liễu) và dùng tên nhân vật làm thành tố tạo nên tiêu đề tác phẩm. Người ta có thể căn cứ vào mặt chữ để giải thích 小柳儿 (*tiểu liễu*) là "cành liễu/ cây liễu nhỏ". Tác giả đã ví nhân vật nữ "liễu yếu đào tơ" với cành liễu, nhằm khắc họa đậm nét nhân vật Liễu - một đứa trẻ mồ côi không cha không mẹ, ốm yếu gầy mòn, như cây liễu mọc trong khe núi, cát sỏi khô cằn, vậy mà lúc hiểm nguy dám xả thân cứu người dân trong huyện Lạc Dương. Điều đó chứng tỏ, sức mạnh của lòng nhân ái không đo bằng cân nặng, chiều cao, mà là sức mạnh của bản lĩnh và đức hy sinh. Cái tên *Tiểu Liễu* trong tác phẩm là kết quả của phép tư duy liên tưởng giữa cây liễu với nhân vật có bản lĩnh và giàu lòng nhân ái mà nhà văn hướng tới.

Ngoài các trường hợp kể trên, tên nhân vật được xây dựng dựa trên mối liên hệ giữa loài thực vật sống trong thiên nhiên với diện mạo, tính cách và hoàn cảnh sống của nhân vật, được nhà văn sáng tạo ra, làm tăng thêm sức hấp dẫn của tác phẩm. Truyện vừa mang tên *Nhị Nguyệt Hạnh* của Giả Bình Ngao là một ví dụ tiêu biểu. Truyện xoay quanh nhân vật chính: cô gái sống bằng nghề đồn củi ở một bản làng hẻo lánh. Một hôm, Đại Lượng - anh cán bộ địa chất trên đường đi công tác tình

cờ gặp cô gái, được biết cô tuy nghèo nhưng chịu khó lao động, ngày ngày vào rừng kiếm củi mưu sinh. Từ niềm cảm thông với cô gái nghèo miền sơn cước, anh cán bộ địa chất đã hình dung cô gái như cây hoa hạnh mọc ở vùng núi này vào tiết tháng hai, trên cành khẳng khiu chỉ đơm vài ba bông hoa nhỏ, nhạt màu, gần như vô hương, vô sắc, lá lại bị côn trùng gặm nhấm, chẳng mấy còn nguyên vẹn. Hoa hạnh tháng hai bị che lấp bởi cây tùng, cây bách nên chẳng con ong nào đến hút mật, cũng chẳng cánh bướm nào vờn quanh. Trong khi trò chuyện, anh cán bộ địa chất hỏi tên cô gái, nhưng vì không có tên, hay vì cái tên không đẹp mà cô gái không trả lời. Nhìn theo hình bóng cô gái, anh cán bộ đã cất tiếng ngẫu hứng gọi *Nhị Nguyệt Hạnh! Nhị Nguyệt Hạnh!* Và cái tên *Nhị Nguyệt Hạnh* đã được anh cán bộ địa chất, hay chính nhà văn đặt cho cô. Tên người và tên hoa cỏ gắn kết lại, vừa là tên nhân vật, vừa là tên tác phẩm. Cái tên phản ánh cả diện mạo, tính cách, cảnh ngộ của nhân vật, để lại dấu ấn khó phai trong lòng người đọc, đồng thời cũng thể hiện niềm mến yêu, trân trọng và sự cảm thông của anh cán bộ địa chất hay chính tác giả dành cho cô gái.

### 3.3. Tên người và tên động vật hoán đổi cho nhau, tạo nên cấu trúc tác phẩm

Cũng như thực vật, thế giới động vật có nhiều loài được chuyển hóa thành người hoặc người chuyển hóa thành động vật qua sự sáng tạo và tư duy liên tưởng của nhà văn. Truyện tranh liên hoàn mang tên *Nhị Hồ dời suối* (二虎搬泉) của Lô Diên Quang kể về câu chuyện anh em Đại Hồ và Nhị Hồ giành được nhiều chiến công trong cuộc chiến chống quân ngoại xâm, khiến cho kẻ địch chỉ cần nghe danh hay nhìn thấy ngọn cờ của Hồ tướng quân là khiếp vía kinh hồn. Hai anh em là nhân vật chính của truyện đều được tác giả chọn tên của loài "chúa sơn lâm" làm một trong cơ sở định danh, kết hợp với số thứ tự "đại", "nhị" chỉ trình tự trước sau khi cha mẹ sinh ra, tạo thành cái tên "Đại Hồ" (anh Hồ cả, Hồ đại ca) và "Nhị Hồ" (Hai Hồ) mà không phải là "Tiểu Hồ". Chính cái tên của nhân vật đã được hình thành từ phép ví von giữa con người với loài vật có sức mạnh và dữ tợn vào bậc nhất chốn rừng xanh. Phép ví von đó khiến độc giả dễ dàng hình dung ra một đấng nam nhi với thân hình vạm vỡ và đặc biệt là dũng khí dám xông pha, không chịu khuất phục. Tính tích cực của loài hổ đã được tác giả khai thác nhằm góp phần đắc lực vào việc khắc họa nhân vật với đầy đủ phẩm chất tốt đẹp về thể lực và tâm hồn cao thượng. Việc định danh nhân vật và đưa tên nhân vật vào tiêu đề này đã tạo nên ấn tượng cho độc giả ngay từ

khi tiếp xúc với thông tin đầu tiên của tác phẩm và hai nhân vật Đại Hồ, Nhị Hồ đều là hình ảnh xuyên suốt toàn tác phẩm, với chuỗi tình tiết gắn kết chặt chẽ, tạo nên cấu trúc và tính logic của tác phẩm.

Ngoài ra, trong một số tác phẩm, động vật lại được chuyển hóa thành con người, trở thành nhân vật trung tâm của tác phẩm. Chẳng hạn như *Bạch xà truyện/ truyện rắn trắng* (白蛇传) sánh cùng *Mạnh Khương nữ*, *Ngưu Lang Chức Nữ*, *Lương Sơn Bá và Chức Anh Đài*, tạo nên bốn truyền thuyết dân gian nổi tiếng về tình yêu của Trung Quốc. Truyện viết về rắn trắng sau khi tu luyện trở thành nhân vật chính mang tên "Bạch Vân Tiên" hay "Bạch Tố Trinh". Thanh xà (rắn xanh) sau khi tu luyện trở thành người hầu gái mang tên "Thanh nhi". Giữa tên loài rắn với con người hay thần tiên vẫn giữ được điểm chung không thay đổi sau quá trình biến hóa, đó là màu sắc "rắn trắng" biến hóa thành "Bạch Vân Tiên", còn "rắn xanh" biến thành "Thanh Nhi". Truyện thần tiên huyền hoặc được tạo nên bởi sự biến hóa diệu kỳ giữa con vật, người và thần tiên. Đó là yếu tố thường xuất hiện trong các truyện cổ dân gian, mang đậm ý nghĩa giáo dục "ở hiền gặp lành" và đan xen vào đó là chút màu sắc tín ngưỡng, làm tăng thêm sức hấp dẫn của truyện. Chúng ta có thể dễ dàng tìm thấy nhiều ví dụ điển hình khác như "Trư Bát Giới" hay "Tôn Ngộ Không" còn gọi là "Tôn Hầu Tử" trong *Tây du ký* của Ngô Thừa Ân. Trong đó "Trư" (猪) nghĩa là lợn, "Hầu Tử" (猴子) nghĩa là con khỉ. Phương thức định danh này khiến cho thế giới động vật càng thêm gắn bó với con người trong mối liên hệ mang tính bản chất của mỗi loài với tính cách của nhân vật. Từ đó, ý nghĩa giáo dục, ngợi ca cái đẹp, phê phán thói hư tật xấu trong xã hội cũng được phát huy. Với văn học Việt Nam, *Cô Kiều - Gái tân thời* - một trong rất nhiều truyện thuộc *Tuyển tập truyện ngắn chọn lọc* của Nguyễn Công Hoan, hay như *Lang Rận*, *Lão Hạc* của Nam Cao, *Lang "Thỏ Đực"* của Ngô Tất Tố cũng là những ví dụ tiêu biểu về tên loài vật chuyển hóa thành tên người được dùng làm tiêu đề, hoặc thành tố tạo nên tiêu đề, trong đó, có những cái tên giúp tái hiện chân thực chân dung nhân vật (lão Hạc), có những cái tên chứa đựng ý nghĩa mỉa mai, châm biếm sâu cay, vạch trần bộ mặt xấu xa của lũ "lang băm" lừa gạt dân lành (lang "Thỏ đực", lang Rận), có cái tên quê mùa mang lại nỗi khổ đau cho các cô gái "đầu thai nhằm thế kỷ", không hợp trào lưu tân thời (cô Kiều), đúng như tính chất của những trang văn học hiện thực phê phán. Mỗi cái tên đó ứng với một số phận, cũng là nhân tố cốt lõi chi phối mọi tình tiết diễn biến của mỗi truyện, để lại ấn tượng khó quên trong lòng người đọc.

### 3.4. Tên người và tên cảnh vật thiên nhiên hoán đổi nhau, tạo nên cấu trúc tác phẩm

Ngoài trường hợp thổi hồn vào những vật vô tri theo thủ pháp tu từ nhân cách hóa, hay chuyển hóa tên cỏ cây hoa lá, tên các loài cầm thú trong tự nhiên làm tên người và ngược lại ra, cảnh vật thiên nhiên cũng được coi là một trong những phương thức định danh, thể hiện mối liên tưởng của nhà văn về quan hệ giữa nhân vật trong tác phẩm với sự vật cụ thể trong thế giới khách quan, góp phần làm nên tính hình tượng của nhân vật. Truyện cổ dân gian Trung Quốc mang tên *Cầu vồng* (彩虹), trong đó 彩 *thái* nghĩa là sắc màu, 虹 *hồng* nghĩa là cầu vồng. Truyện kể về chàng trai mang tên “*Hồng Nhi*” (虹儿) sống ở phía đông đồng cỏ, cô gái mang tên “*Thái Cô*” (彩姑) sống ở phía tây đồng cỏ, cả hai đều làm nghề chăn cừu thuê. Nhà văn để chàng trai sống ở phía đông và cô gái sống ở phía tây không phải là chuyện ngẫu nhiên. Theo quan niệm âm dương ngũ hành, hướng đông thuộc dương, phù hợp với tên nam giới. Phía tây thuộc âm, phù hợp với tên nữ giới. Điều này cũng là một trong những căn cứ chứng tỏ, tên người hàm chứa đặc trưng văn hóa dân tộc. Chàng trai lớn hơn cô gái ba tuổi. Từ tấm bé, họ cùng vui chơi như anh em một nhà. Ban ngày khi đi chăn cừu, *Hồng Nhi* dạy *Thái Cô* cưỡi ngựa. Đêm về, *Thái Cô* thích ngồi bên *Hồng Nhi* hát cho anh nghe những bài hát thật hay. *Thái Cô* càng lớn càng xinh đẹp, *Hồng Nhi* càng lớn càng thêm khôi ngô tuấn tú. *Hồng Nhi* mặc áo xanh, thắt dây lưng đỏ do *Thái Cô* thêu. *Thái Cô* mặc áo tím, váy xanh, trên mái đầu còn cài hai cành hoa dại màu vàng do *Hồng Nhi* ngắt từ ngoài đồng về trao tặng. Trong những trang phục ấy, họ càng trở nên lộng lẫy, khiến cho họa mi mẩn mê vây quanh họ mà ca hát, bướm lượn bên họ mà khoe màu.

Thế rồi một ngày, *Hoàng Thử Lang* (黄鼠狼: chồn lông vàng) cho gia nhân kéo đến cướp *Thái Cô*, bằng thế lực phi nghĩa ép buộc cô về làm vợ lẽ. Ngày 07 tháng 7, khi *Thái Cô* ngồi trên xe hoa về nhà chồng, *Hồng Nhi* đã chuẩn bị sẵn ngựa đuổi theo. Tới ngã rẽ, *Thái Cô* châm lửa đốt cháy xiêm áo mang theo, *Hồng Nhi* vội vã đón *Thái Cô* cùng lên ngựa phi như bay về phía đồng cỏ. Khi gia nhân nhà *Hoàng Thử Lang* dập được lửa, đuổi theo gần tới nơi thì cũng là lúc dòng Ngân Hà đã hiện lên trước mặt. *Hồng Nhi* và *Thái Cô* tay vung roi ngựa, ngựa cùng hai người vượt dải Ngân Hà bay lên, hòa vào không trung. Lúc đó, trên bầu trời phía đông xuất hiện một dải bảy màu. Dân gian gọi đó là Cầu vồng, đó là hình ảnh của chàng trai *Hồng Nhi* và cô gái *Thái Cô*. Bảy sắc màu làm nên cầu vồng là dấu ấn trang phục của hai người. Mây trắng bồng

bềnh bên cạnh chính là con tuần mã đưa hai người về nơi hạnh phúc mà họ xứng đáng được hưởng. Tên hai người ghép lại thành hai chữ *Thái Hồng* (彩虹: cầu vồng). Câu chuyện tình yêu trong sáng giữa *Hồng Nhi* và *Thái Cô* thật đẹp, thể hiện ước mơ vươn tới miền đất hứa không có áp bức, bóc lột được người dân lao động ngàn đời nâng niu, ca ngợi và theo đuổi. Cấu trúc truyện logic, chặt chẽ, mỗi tình tiết đều gắn với diễn biến của quá trình tình yêu giữa *Hồng Nhi* và *Thái Cô* nhen nhóm, nảy nở, vượt qua sóng gió và cái kết cũng đầy tính huyền bí đã tạo nên sức hấp dẫn của truyện. Hai nước Việt Nam và Trung Quốc cùng thuộc về một không gian văn hóa với bối cảnh lịch sử, địa lý có nhiều điểm tương đồng. Thế giới cổ tích nói riêng cũng như văn chương nói chung cũng có những mối liên hệ nhất định. Thủ pháp định danh trong truyện cổ dân gian Việt Nam *Sơn Tinh Thủy Tinh* có những điểm giống như truyện cổ dân gian Trung Quốc, góp phần làm nên sức hấp dẫn và thành công của tác phẩm. Bằng trí tưởng tượng phong phú, tác giả dân gian đã gắn kết các yếu tố thực và siêu thực với nhau, qua câu chuyện về xung đột ngày càng gay gắt giữa *Sơn Tinh*, *Thủy Tinh* vì một mối tình với *My Nương*, truyền thuyết đã phản ánh sinh động tinh thần trị thủy ngoan cường. Hình ảnh nước dâng cao đến đâu, núi vẫn vươn cao hơn nước, thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên, chính nghĩa thắng gian tà từ ngàn đời nay của dân tộc Việt Nam.

### 4. KẾT LUẬN

Định danh là một khâu quan trọng trong sáng tác văn học, nhất là đối với tiểu thuyết, được thể hiện phổ biến nhất là tên nhân vật và tên tác phẩm. Thông tin đầu tiên của một tác phẩm được truyền tới độc giả chính là tên tác phẩm đó. Nhân tố để lại trong lòng người đọc không thể thiếu tên tác phẩm và tên nhân vật. Từ tên nhân vật, nhà văn có thể triển khai mô tả ngoại hình, tính cách nhân vật một cách hợp lý. Đồng thời, ngoại hình, tính cách cũng là cơ sở để nhà văn định danh nhân vật, cả hai có quan hệ mật thiết, hỗ trợ cho nhau. Mỗi một nhân vật đều được tái hiện qua hàng loạt cử chỉ, hành vi và thế giới nội tâm phong phú, đa dạng. Tình tiết câu chuyện cũng nảy sinh từ đó. Việc chuyển hóa giữa con người với các loài động, thực vật hay sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên là một trong những phương thức định danh, góp phần làm nên sức hấp dẫn của tác phẩm, thể hiện khả năng liên tưởng phong phú và tính sáng tạo to lớn của nhà văn. Để có được tên tác phẩm và nhân vật điển hình trường tồn với thời gian, mỗi nhà văn đều phải tích cực quan sát, tìm hiểu mối quan hệ giữa cuộc sống, con người và sự vật trong thế giới khách quan, kết hợp với nghệ thuật sử dụng

ngôn từ, khiến cho tiêu đề và hình tượng nhân vật phát huy cao độ tác dụng trong việc hình thành cấu trúc của tác phẩm.

---

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Pham Huu Khuong, *Research on characteristics of character identification in literary works by Lu Xun, Ba Kim, Lao Xa - Compare with character identification in literary works of Nam Cao, Nguyen Cong Hoan, Ngo Tat To*. Doctoral thesis, University of Languages and International Studies, Vietnam National University Hanoi, 2018. (in Vietnamese)

[2]. Pham Viet Nhat, *Linguistic features in the titles of literary works by Lu Xun, Ba Kim, Lao Xa and how to translate them into Vietnamese*. Master Thesis, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Hanoi, 2022. (in Vietnamese)

[3]. Hoang Phe, *Vietnamese dictionary*. Da Nang Publishing House, Danang, 2020.

[4]. Li Baojia, Tang Zhichao, *Modern Chinese Standard Dictionary*. Jilin University Press, 2001.

[5]. Ma Mingchun, *The Art of Naming*. World Book Publishing Company, 1999.

[6]. Pham Ngoc Ham, Pham Huu Khuong, "Naming characters - an artistic technique in composing literary works (in "big breasts and wide hips" by mo yan)," *VNU Journal of Foreign Studies*, 34 (3), tr. 34- 45, 2018.

[7]. Nguyen Thien Giap, *Vietnamese semantics*. Vietnam Education Publishing House, Hanoi, 2024. (in Vietnamese)

---

#### AUTHORS INFORMATION

**Pham Ngoc Ham<sup>1</sup>, Pham Viet Nhat<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>University of Languages and International Studies, Vietnam National University Hanoi, Vietnam

<sup>2</sup>PhD student, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Hanoi, Vietnam